

Số: **199/2023/QĐST-HNGĐ**

SY, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị PMT, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn TA, xã VL, huyện SD, tỉnh Q.

** Bị đơn:* Anh NTL, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn TB2, xã TB, huyện SY, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị PMT và anh NTL.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu NMQ, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị PMT tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006285 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q; hoàn trả cho chị PMT 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh NTL không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Các đương sự;
- UBND xã VL, huyện SD;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh